

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90 /2023/HS-ST

Ngày: 29/ 9/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Đại

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Luyện

Ông Nguyễn Tất Quang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Trúc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn T**, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1992 tại **huyện T, tỉnh Nghệ An**; nơi cư trú: **xóm L, xã P, huyện T, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Văn B**, sinh năm 1969 và bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 09/01/2023 được tại ngoại và đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

**Bị hại:** Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1994

Địa chỉ: **Thôn A, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**. Vắng mặt

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án :*

Anh **Nguyễn Văn S1**, sinh năm 1971

Địa chỉ: **Xóm H, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**. Có mặt

**Người làm chứng:**

1. Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1995

Địa chỉ: **Xóm H, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**. Có mặt

2. Chị **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 2000

Địa chỉ: **Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt

3. Anh **Đậu Khắc D**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm H, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 25/01/2023 Đặng Văn T đến nhà người yêu tên là Nguyễn Thị L, sinh năm 1995 ở xóm H, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để ăn cơm. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày thì có chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 2000 và bạn trai là Nguyễn Văn S ở tỉnh Thanh Hóa đến nhà chị Nguyễn Thị L chơi và trả xe mô tô trước đó chị Nguyễn Thị L1 mượn của chị Nguyễn Thị L. Khi đến nhà chị Nguyễn Thị L thì cả ba ngồi ở bàn ngoài sân nói chuyện. Trong quá trình nói chuyện thì giữa chị Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn S đã xảy ra mâu thuẫn nói nhau to tiếng, nên chị Nguyễn Thị L đã vào trong nhà gọi Đặng Văn T ra nói chuyện. Do tối ngày 25/01/2023 giữa Nguyễn Văn S và Đặng Văn T đã có xảy ra mâu thuẫn, nên trong khi ngồi nói chuyện thì Đặng Văn T hỏi Nguyễn Văn S là “Nghe nói khi tôi đi về trên đường mày định dừng xe lại ăn (đánh) tao phải không” nghe Đặng Văn T nói vậy thì Nguyễn Văn S nói “Mày chửi người yêu tao thì tao phải bảo vệ thôi, còn thằng nào đụng đến người yêu tao thì tao bực (đánh) thôi”. Thấy Nguyễn Văn S có những lời nói thách thức, đe dọa như vậy, nên Đặng Văn T cởi áo ngoài ra và chạy lại chỗ rửa bát tìm dao để chém Nguyễn Văn S, nhưng được mọi người can ngăn lại. Do không lấy được dao, nên Đặng Văn T đã đi lại bàn uống nước và cầm ấm pha trà bằng sứ, ném vào người Nguyễn Văn S nhưng không trúng, thì Đặng Văn T tiếp tục cầm cốc thủy tinh ném vào người Nguyễn Văn S, nhưng cũng không trúng. Thấy vậy Nguyễn Văn S cầm 2 con dao gọt hoa quả để dưới bàn mục đích để tấn công lại Đặng Văn T, thấy Nguyễn Văn S cầm dao nên Đặng Văn T cũng chạy ra ngoài cổng lấy một con dao và chạy tới dùng dao chém vào người Nguyễn Văn S. Thấy Đặng Văn T dơ dao chém mình, nên theo phản xạ, Nguyễn Văn S dơ tay trái đang cầm dao lên đỡ thì bị dao chém vào mặt trước cổ bàn tay trái, ngón tay và đuôi lông mày trái gây chảy máu. Cùng lúc này có Đậu Khắc D là họ hàng của Nguyễn Thị L trước đó cũng nghe thấy Nguyễn Văn S có những lời nói hỗn hào và thách thức, nên Đậu Khắc D cũng đã cầm ghế nhựa ném vào người Nguyễn Văn S nhưng không trúng. Thấy vậy Nguyễn Văn S bỏ chạy ra sau vườn thì bị ngã và Đặng Văn T đuổi theo cũng bị ngã rơi dao ra và cùng lúc này được mọi người can ngăn nên sự việc dừng lại. Còn Nguyễn Văn S được Nguyễn Thị L1 đưa vào bệnh viện đa khoa huyện Đ cấp cứu điều trị.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Nguyễn Văn S thể hiện:

- 01 vết thương rách da dài 01 cm ở đuôi lông mày trái, bờ mép sắc gọn.
- 01 vết thương mặt trước cổ bàn tay trái dài 2,5 cm bờ mép nhám nhờ
- 01 vết thương mặt mu khớp đốt 1, 2 rách da dài 1,5 cm bờ mép sắc gọn tại ngón III bàn tay trái, đứt bán phần gân duỗi.
- 01 vết thương cắt ngang đứt gân lia khớp đốt 1, 2 ngón IV bàn tay trái
- 01 vết thương cắt ngang đốt 3 ngón V bàn tay trái, đứt gân lia.

Ngày 25/01/2023, bị hại Nguyễn Văn S đã có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.

Kết luận giám định pháp y thương tích số 43/TPPY ngày 30/01/2023 của Trung tâm pháp y sở Y kết luận tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn S:

- Một vết thương trùng vết phẫu thuật cắt lọc, tạo mồm cụt đốt 1 ngón IV bàn tay bên trái. Hiện tại mồm cụt đốt 1 ngón IV bàn tay trái.

- Một số vết thương phần mềm tại: Đuôi cung lông mày bên trái, trước cổ tay bên trái và sau đốt 3 ngón V bàn tay bên trái, không ảnh hưởng chức năng.

- Một vết thương trùng vết phẫu thuật khâu nối gân duỗi ngón III bàn tay bên trái, sau đốt 1 - 2 ngón III bàn tay bên trái. Hiện tại ổn định.

- Gãy đốt 3 ngón V bàn tay bên trái đã phẫu thuật cố định đốt 3 ngón V bàn tay bên trái. Hiện tại phương tiện kết hợp xương đốt 3 ngón V bàn tay bên trái.

- Một vết phẫu thuật đóng đinh cố định đốt 3 ngón V bàn tay bên trái.

- Đứt gân duỗi ngón III bàn tay bên trái đã phẫu thuật nối gân duỗi ngón III bàn tay bên trái. Hiện tại chưa đánh giá di chứng do đứt gân duỗi ngón III bàn tay bên trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12 % (Mười hai phần trăm).

\* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 45/TTPY ngày 30/01/2023 của Trung tâm pháp y **sở Y** kết luận đối với anh **Nguyễn Văn S**:

- Một vết thương trùng vết phẫu thuật tạo mồm cụt đốt 1 ngón IV bàn tay bên trái có khả năng là do vật sắc tác động gây nên. Do vết thương đã phẫu thuật đã cắt lọc tạo mồm cụt nên không xác định được cơ chế, chiều hướng gây thương tích.

- Một vết thương đuôi cung lông mày bên trái là do vật sắc tác động gây nên, có chiều hướng từ bên trái sang bên phải.

- Một vết thương trước cổ tay bên trái là do vật sắc tác động gây nên, có chiều hướng từ trước ra sau.

- Một vết thương trùng vết phẫu thuật sau khớp 1- 2 ngón III bàn tay bên trái là do vật sắc tác động gây nên, có chiều hướng từ sau ra trước.

- Một vết thương sau đốt 3 ngón V bàn tay bên trái là do vật sắc tác động gây nên, có chiều hướng từ sau ra trước.

\* Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 355/TTPY ngày 13/6/2023 của Trung tâm pháp y **sở Y** kết luận đối với anh **Nguyễn Văn S**:

- Mồm cụt đốt 1 ngón IV bàn tay bên trái và sẹo vết thương trùng sẹo phẫu thuật tạo mồm cụt hiện tại ổn định.

- Một số sẹo vết thương phần mềm tại các vị trí: Cung lông mày bên trái; trước cổ tay bên trái và sau đốt 3 ngón V bàn tay bên trái, không ảnh hưởng đến chức năng.

- Một sẹo vết thương trùng sẹo phẫu thuật khâu nối gân duỗi ngón III bàn tay bên trái, hiện tại vận động gấp duỗi ngón III bàn tay bên trái trong giới hạn bình thường.

- Gãy đốt 3 ngón V bàn tay bên trái, đã tháo phương tiện kết hợp xương, không ảnh hưởng chức năng.

Tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên hiện tại là 12 % (Mười hai phần trăm).

**Vật chứng của vụ án:** Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ**, tỉnh Nghệ An đã thu giữ 01 con dao lõ bằng kim loại, dài 39 cm, cán dao bằng gỗ hình trụ, màu nâu dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 26 cm,

bản rộng 7 cm và 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Kingston màu đen dung lượng 32 G bên trong chứa 01 đoạn Video ghi lại một phần diễn biến của sự việc.

Các vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng cơ quan Công an huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

### **Trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn S yêu cầu Đặng Văn T phải bồi thường theo quy định của pháp luật

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKS-ĐL ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quan điểm của bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đặng Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 24 ( Hai mươi bốn) đến 27 ( Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 ( Bốn mươi tám) tháng đến 54 ( Năm mươi tư) tháng.

+ Về phần bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tách phần bồi thường dân sự để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

+ Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Trưa ngày 25/01/2023 tại gia đình chị Nguyễn Thị L, ở xóm H, xã H, huyện Đ, do mâu thuẫn cá nhân nên Đặng Văn T đã dùng dao chém vào người Nguyễn Văn S, cụ thể chém vào mặt trước cổ bàn tay trái, ngón tay và đuôi lông mày trái gây chảy máu gây hậu quả tỷ lệ thương tích 12 % ( Mười hai phần trăm). Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp

với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: bị cáo **Đặng Văn T** đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo **Đặng Văn T** là nghiêm trọng, bị cáo dụng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích **Nguyễn Văn S** hậu quả tỷ lệ 12%. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo **Đặng Văn T** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Trong thời gian gần đây, các loại tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe trên địa bàn **huyện Đ** đang có chiều hướng gia tăng, nhất việc dùng vũ lực để giải quyết các mâu thuẫn cá nhân, trong vụ án này bị cáo **T** do mâu thuẫn cá nhân với bị hại nên dẫn đến bị cáo đã có hành vi gây hậu quả thương tích cho anh **S** với tỷ lệ 12%. Xét thấy bị cáo **T** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình chỉ vì nguyên nhân mâu thuẫn cá nhân nhỏ trong đời sống nhưng bị cáo không biết tự kìm chế bản thân, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại **Nguyễn Văn S**. Xét hành vi của bị cáo không những xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân trên địa bàn, bản thân bị cáo **T** có nhân thân đó là năm 2018 bị TAND huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tuy đã chấp hành xong và được xóa án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng đạo đức, phẩm chất mà lại tiếp tục phạm tội. Cho nên cần phải xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phục vụ cho công tác ngừa tội phạm trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

Bị cáo **Đặng Văn T** tại thời điểm phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo: Xét thấy trong vụ án này xuất phát từ nguyên nhân do mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt giữa bị cáo và bị hại, trước đó bị hại **Nguyễn Văn S** đã có lời nói ngôn ngữ thách thức và đe dọa đánh bị cáo **T**, do đó cũng có một phần lỗi bị hại dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại số tiền 10.000.000đ nộp tại cơ quan **Chi cục THA dân sự huyện Đ**. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Xét bị cáo phạm tội do bột phát từ nguyên nhân có một phần lỗi của bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng chưa cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xét trong giai đoạn điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử, bị hại Nguyễn Văn S yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cụ thể số tiền bị thiệt hại về sức khỏe phải bồi thường và không cung cấp cho cơ quan tố tụng về các tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền bị thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bị hại Nguyễn Văn S cho nên Hội đồng xét xử chưa có căn cứ để giải quyết việc bồi thường dân sự trong vụ án này. Việc giải quyết bồi thường dân sự không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án hình sự. Do vậy căn cứ vào điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự cần tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại dân sự của bị hại Nguyễn Văn S đối với bị cáo Đặng Văn T để giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã thu giữ: 01 con dao lõ bằng kim loại, dài 39 cm, cán dao bằng gỗ hình trụ, màu nâu dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 26 cm, bản rộng 7 cm và 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Kingston màu đen dung lượng 32 G bên trong chứa 01 đoạn Video ghi lại một phần diễn biến của sự việc. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội bị thu giữ là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn S1, ông Nguyễn Văn S1 không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng tài sản của mình vào việc phạm tội, do đó cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho ông Nguyễn Văn S1.

Đối với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) bị cáo Đặng Văn T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo Biên lai thu tiền số 0004454 ngày 25/8/2023 để bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn S cần tuyên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc giải quyết phần bồi thường dân sự cho bị hại Nguyễn Văn S khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt **Đặng Văn T** 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 ( Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho **UBND xã P, huyện T, tỉnh Nghệ An** giám sát và giáo dục bị cáo **Đặng Văn T** trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với **UBND xã P** giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự: Tách phần yêu cầu bồi thường dân sự của bị hại **Nguyễn Văn S** về thiệt hại về sức khỏe do bị xâm phạm đối với bị cáo **Đặng Văn T** để giải quyết theo tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

-Tra lại cho ông **Nguyễn Văn S1**, địa chỉ **xóm H, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**: 01 con dao lõ bằng kim loại, dài 39 cm, cán dao bằng gỗ hình trụ, màu nâu dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 26 cm, bản rộng 7 cm và 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Kingston màu đen dung lượng 32 G bên trong chứa 01 đoạn Video ( theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28 / 7 /2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra **công an huyện Đ** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ ( mười triệu đồng) của bị cáo **Đặng Văn T** nộp tại theo Biên lai thu tiền số 0004454 ngày 25/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo **Đặng Văn T** phải chịu 200.000đ ( Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương
- Cơ quan CSĐT công an huyện;
- Chi Cục THADS huyện Đô Lương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Đại**